

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: 14/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 28- 3- 2022.

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Nguyễn Ngọc Vân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 05/2022/TLST- HNGĐ ngày 05/01/2022 về “ *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1994 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Cư trú tại: Thôn N, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1994 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tr, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Hiện cải tạo tại: Phân trại 1, đội 27, khu A, Trại giam Ng, T, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là chị Nguyễn Thúy H trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc Th kết hôn ngày 12/12/2013, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau khi kết hôn chị về nhà chồng làm dâu ngay ở chung với gia đình. Ban đầu vợ

chồng sống hạnh phúc. Năm 2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Th chơi bời, rượu chè về nhà đánh chị. Anh Th không đi làm, không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ai biết người đó, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Vì thương con nên chị chịu đựng để vợ chồng đoàn tụ. Việc anh Th như vậy nhiều lần chị khuyên bảo, thậm trí đề nghị Ủy ban nhân dân xã T khuyên bảo nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 7/2018, nguyên nhân là do anh Th uống rượu về đánh chị. Tháng 9 năm 2018 chị đưa 01 con chung về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh Th và gia đình gọi chị về vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không về. Thời gian chị về nhà bố mẹ đẻ ở anh Th phạm tội, bị xét xử và phải chấp hành án tại Trại giam Ng. Sở dĩ, tại trích lục kết hôn ghi chị (Nguyễn Thúy H) sinh năm 1994 là do khi đó chị chưa đủ tuổi kết hôn nên chị khai sinh năm 1994 để được đăng ký kết hôn, nhưng thực tế chị sinh ngày 13/11/1997.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 12/11/2014, hiện đang ở với chị; Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 21/6/2014 hiện đang ở với mẹ chồng.

Hiện nay anh Th đang chấp hành án, không có điều kiện nuôi con chung. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị 02 con chung, chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp: Vợ chồng không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc Th là bị đơn trình bày: Về thủ tục kết hôn anh đồng ý với trình bày của chị H, anh trình bày thêm, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm trong cuộc sống, đã được 2 gia đình dàn xếp nhưng không có kết quả. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm và thương các con nên anh không muốn hôn nhân bị đổ vỡ. Anh muốn chị H cho anh thời gian và cơ hội để vun đắp lại gia đình.

Về con chung: Bản thân anh muốn nuôi 02 cháu, nhưng hiện nay anh đang chấp hành án nên không có điều kiện chăm sóc hai cháu. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho bố mẹ đẻ anh được nuôi 02 cháu, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản vợ chồng không có tài sản riêng và tài sản chung. Vợ chồng ở cùng bố mẹ không xây dựng gì; Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của

nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Th.
 - Về con chung: Giao cho H nuôi 02 con chung, chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.
 - Án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.
- Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Chị Nguyễn Thúy H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Ngọc Th là bị đơn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Ch, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Chị Nguyễn Thúy H là nguyên đơn và anh Nguyễn Ngọc Th là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Chị H và anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thúy H trình bày sơ dĩ trong trích lục kết hôn thể hiện chị sinh năm 1994 nhưng các tài liệu chứng cứ kèm theo thể hiện chị H sinh ngày 13/11/1997 và anh Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 03/10/1994 kết hôn ngày 12/12/2013, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Bắc Giang là không phù hợp với các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Năm 2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm trong cuộc sống. Anh Th chơi bời rượu chè về đánh chị H. Anh Th không đi làm, không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ai biết người đó, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 7/2018, nguyên nhân là do anh Th uống rượu về đánh chị H. Tháng 9 năm 2018 chị cùng 01 con chung về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó đến nay. Anh Th và gia đình gọi chị H về vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không về. Hiện anh Th đang chấp hành án tại Trại giam Ng.

Kết quả xác minh địa phương cung cấp: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không nắm được. Anh Th là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Hiện anh Th đang chấp hành án phạt tù. Chị H về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị H xin ly hôn anh Th, khả năng đoàn tụ là khó.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị H và anh Th mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xin ly hôn anh Th. Tại trích lục kết hôn thể hiện chị H sinh năm 1994, nhưng giấy khai sinh của chị H đăng ký ngày 15/8/2018 và giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thúy H cấp ngày 28/9/2020 thể hiện chị H sinh ngày 13/11/1997. Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Th thể hiện anh Th sinh ngày 03/10/1994. Căn cứ các giấy tờ trên tại thời điểm đăng ký kết hôn chị H 16 tuổi 29 ngày, anh Nguyễn Ngọc Th 19 tuổi 02 tháng 09 ngày. Căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, chị H không đủ tuổi đăng ký kết hôn, anh Th đủ tuổi đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, những giấy tờ này chị H được cấp sau khi đăng ký kết hôn, Hội đồng xét xử thấy thực tế tại thời điểm kết hôn chị H không đủ tuổi đăng ký kết hôn. Xét thấy tại thời điểm chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị đã đủ tuổi đăng ký kết hôn theo Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng chị H, anh Th có 2 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 12/11/2014, hiện đang ở với ông bà nội; Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 21/6/2018 hiện đang ở với chị. Xét yêu cầu nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy, mặc dù cháu L có nguyện vọng ở với bố, nhưng anh Th đang chấp hành án tại Trại giam Ng. Hơn nữa, kết quả xác minh tại địa phương cung cấp anh Th là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Anh Th không có khả năng chăm sóc con chung. Việc chăm sóc con chung là do bố mẹ anh Th. Để đảm bảo của quyền lợi về mọi mặt của con chung. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung 02 con chung, chị H không đề nghị xem xét cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản, tài sản riêng, số nợ, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp*: Dương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chỉ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Chị Nguyễn Thúy H có đơn xin ly hôn, xét thấy việc yêu cầu giải quyết ly hôn là chấm dứt một quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào thông tin ghi trong trích lục kết hôn số 1275/TLKH- BS ngày 27 tháng 12 năm 2021 để xác định họ tên và năm sinh các đương sự trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự; điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Th.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 12/11/2014 và Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 21/6/2018; về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Th có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp* : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006171 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị H đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đường sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp xã T.

Bùi Thị Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Vào hồi giờ phút ngày 28 tháng 3 năm 2022

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Việt Yên

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Ngọc Vân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy Hương

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Thứ

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự; điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thúy Hương được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Thứ.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thúy Hương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Long, sinh ngày 12/11/2014 và Nguyễn Hà Phương, sinh ngày 21/6/2018; về cấp dưỡng nuôi con, chị Hương không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Thứ có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp :* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Hương phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ

theo biên lai số 0006171 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị Hương đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ.....phút ngày 28 tháng 3 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe ký tên dưới đây.

Thành viên

Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Ngôn- Nguyễn Ngọc Vân

Bùi Thị Hương